

Bản án số: **80/2021/HS-ST**

Ngày: 01- 10 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Huệ;

2. Bà Nguyễn Thu Hà.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS, ngày 20/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung D**, S ngày 17/10/2003; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Phúc Lộc B, xã AK, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Trần Xuân T, S năm 1982 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, S năm 1983; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Khôngs

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị B, S năm 1983 (mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Kim T: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, S năm 1989, trú tại: Thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại: Thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2010; trú tại: Thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

3. Chị Chu Thị H3, sinh năm 2007; trú tại: Thôn LP, xã HL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2021, Trần Trung D S ngày 17/10/2003 trú tại thôn Phúc Lộc B, xã AK, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến chơi tại nhà bà ngoại là Chu Thị Quang tại thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/6/2021, D cùng anh Nguyễn Văn Đ trú tại thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn (Đ là cậu họ của D) đi lắp đèn đường tại khu vực đường trước cửa nhà. Quá trình lắp đèn đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D quan sát thấy nhà anh Nguyễn Văn S trú tại thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn (cạnh nơi D đang lắp đèn đường) cửa mở, không có người trông coi nên đã nảy S ý định vào nhà S để trộm cắp tài sản. D đi vào nhà S bằng cửa chính rồi đi vào buồng ngủ tại tầng 1. Tại đây D quan sát thấy có 01 tủ gỗ đựng quần áo ở trong phòng không khóa nên đã đi đến mở cửa tủ lục tìm tài sản thì phát hiện 01 xấp tiền gồm nhiều tập được buộc nịt được cất trong thùng bìa cát tông đựng quần áo. D liền lấy 01 tập tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng cất vào túi quần bên phải rồi đi về nhà bà ngoại. Sau khi về nhà D lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 30.000.000 đồng. Số tiền trên D đã cùng bạn gái là Chu Thị H3 S năm 2007 trú tại thôn Làng Lay, xã HL, huyện Yên Sơn chi tiêu hết. Đến ngày 08/7/2021, sau khi tiêu hết số tiền D tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Văn S định trộm cắp tài sản nhưng khi vào đến nhà anh S thì gặp Nguyễn Thị H1 (con gái anh S) đang ở nhà. Sợ bị phát hiện nên D bỏ về. Cháu Nguyễn Thị H1 đã kể lại sự việc cho anh S, nghi ngờ D đã trộm cắp tiền mình ngày 06/6/2021, anh S đã đến Công an xã TB1 trình báo vụ việc. Số tiền 30.000.000 đồng bị Trần Trung D trộm cắp do đã chi tiêu hết nên cơ quan điều tra không thu giữ lại được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 82/CT-VKSYS, ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Trung D có lý lịch nêu trên về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Trung D về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung D phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Trần Trung D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng.
- Không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn S đã được bị cáo và gia đình bồi thường đủ số tiền vào ngày 12/8/2021, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

\* Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh điều luật nêu trong cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Trung D mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, tại thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trần Trung D S ngày 17/10/2003 trú tại thôn Phúc Lộc B, xã AK, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn S trú tại thôn TB 1, xã TB1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi muốn hưởng thụ nên đã phạm tội. Do vậy cần phải có hình phạt tương

xứng để dẫn đê giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường đủ số tiền bị cáo đã trộm cắp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, điều đó cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Trung D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để Hội đồng xét xử áp dụng lên mức án phù hợp đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Trần Trung D phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Chu Thị H3 quá trình điều tra xác định khi cùng Trần Trung D chi tiêu số tiền trộm cắp H3 không biết là do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65: Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự :

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo **Trần Trung D 01 (một) năm tù**, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/10/2021.

- Giao bị cáo: Trần Trung D cho UBND xã AK, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:**

- Bị cáo Trần Trung D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Huệ – Nguyễn Thu Hà Nguyễn Xuân Thủy**

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**- TAND tỉnh Tuyên Quang; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**Nguyễn Xuân Thủy**